

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 26 - 4 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Nhựt**

Bà **Thái Thị Thanh Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Đình Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 307/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số E24, tổ 3, khu phố X, phường L, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn B**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 54 Cư xá đường, khu phố Y, phường A, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn B tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai vào ngày 18/3/2016. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàn Mỹ Ng, sinh ngày 21/6/2017. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính cách của chị và anh B trái ngược nhau, không thể chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mỗi lần nói chuyện là cãi nhau. Ngoài ra anh B không có trách nhiệm với gia đình, với con, chị

khuyên bảo thì không nghe mà còn chửi mắng, đe dọa đánh chị. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2018, chị và anh B không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn B. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàn Mỹ Ng vì một mình chị nuôi cháu từ lúc cháu 01 tuổi đến lúc cháu gần 02 tuổi thì nhà có việc nên giao cho cha mẹ anh B chăm sóc, sau đó chị xin đón cháu về lại thì anh B và cha mẹ anh B không đồng ý nên chị mới nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, hiện nay chị có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc con, tạm thời chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn B trình bày:

Về quá trình kết hôn; con chung; tài sản chung và nợ chung thống nhất như trình bày của chị Vũ Thị L. Thực tế, do tính cách của anh và chị L bất đồng trong việc chăm sóc con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2018, anh đã nhiều lần qua khuyên nhủ, động viên nhưng chị L không nghe, nay thời gian quá dài, tình cảm anh không còn nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị L. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàn Mỹ Ng, sinh ngày 21/6/2017 vì chị L đã tự nguyện giao cháu Ng cho anh nuôi một thời gian, hiện nay bố mẹ anh phụ giúp anh trong việc chăm sóc cháu. Bản thân anh trước đó trình bày không có công việc ổn định vì sợ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L, tại phiên tòa anh trình bày đang làm công nhân của công ty TNHH MTV TTC BH. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Bản án dân sự sơ thẩm số 307/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với anh Nguyễn Tấn B.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tấn B.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàn Mỹ Ng, sinh ngày 21/6/2017.

Tạm thời anh Nguyễn Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Tấn B.

Khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2020, bị đơn anh Nguyễn Tấn B có đơn kháng cáo đề nghị được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, hai đương sự thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Hoàn Mỹ Ng cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện này không trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh B làm trong hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh B kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàn Mỹ Ng, sinh ngày 21/6/2017. Xét yêu cầu của anh B là chính đáng và tại phiên tòa phúc thẩm, chị L cũng đồng ý giao cháu Ng cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, phù hợp với pháp luật và phù hợp với thực tế vì hiện tại anh B đang là người trực tiếp nuôi con, cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần và hòa nhập tốt với môi trường đang học. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Anh B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tấn B, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 307/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo sự tự nguyện của các đương sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với anh Nguyễn Tấn B.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tấn B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàn Mỹ Ng, sinh ngày 21/6/2017 cho anh Nguyễn Tấn B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008713 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được trừ vào án phí.

Anh Nguyễn Tấn B không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh B 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006909 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu